

Số: 03/2026/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá,
chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát
hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Thực hiện Công điện số 198/CD-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện thắng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam;

Thực hiện Thông báo số 602-TB/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy hải sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 311/BC-KTNS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, thay thế thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tàu cá.
- Tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định.
2. Một chủ tàu sở hữu nhiều tàu cá thì được hỗ trợ đối với tất cả các tàu cá đủ điều kiện; mỗi tàu cá đủ điều kiện chỉ được hỗ trợ 01 lần phá dỡ, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản và thay thế thiết bị giám sát hành trình; riêng đối với việc hỗ trợ thay thế thiết bị giám sát hành trình trên tàu phải đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

3. Đối tượng được hưởng hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết này nếu vi phạm nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá

1. Đối tượng hỗ trợ
 - a) Chủ tàu cá là hộ gia đình có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.
 - b) Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.
2. Điều kiện hỗ trợ
 - a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 06 mét trở lên; có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.
 - b) Tàu cá khi thực hiện phá dỡ phải có sự giám sát của đại diện các cơ quan, đơn vị gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, Bộ đội biên phòng, Công an cấp xã. Việc giám sát phải được lập thành biên bản theo quy định.
 - c) Có Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá do cơ quan có thẩm quyền cấp.
 - d) Chủ tàu cá chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính (nếu có).
3. Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá sau khi hoàn thành việc phá dỡ tàu cá.
4. Mức hỗ trợ kinh phí cho chủ tàu cá sau khi hoàn thành thực hiện phá dỡ tàu cá, như sau:

- a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m đến dưới 12m: 50 triệu đồng/tàu.
- b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: 100 triệu đồng/tàu.
- c) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên: 200 triệu đồng/tàu.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

1. Đối tượng hỗ trợ
 - a) Chủ tàu cá là hộ gia đình có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.
 - b) Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ chủ tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp.

Tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 06 mét trở lên đang hoạt động khai thác thủy sản; có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.

Tàu cá sau khi chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu và giấy phép hoạt động theo quy định của lĩnh vực chuyển đổi, còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị hỗ trợ.

Tàu cá sau khi thực hiện chuyển đổi nghề sang lĩnh vực phi ngư nghiệp được kiểm tra và xác nhận hiện trạng tàu cá của đại diện các cơ quan, đơn vị gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, Bộ đội biên phòng, Công an cấp xã. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản.

b) Chính sách hỗ trợ chủ tàu cá chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản bằng lưới kéo sang nghề khai thác thủy sản bằng lồng bẫy, lưới vây, lưới chụp, lưới rê (trừ lưới rê thu ngừ), câu.

Tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 12 mét trở lên đến dưới 15 mét; có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.

Tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 15 mét trở lên; có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực và giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá còn hiệu lực.

Ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản để thực hiện chuyển đổi nghề phải được mua mới 100%.

Tàu cá sau khi thực hiện chuyển đổi nghề khai thác thủy sản được kiểm tra và xác nhận hiện trạng tàu cá của đại diện các cơ quan, đơn vị gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, Bộ đội biên phòng, Công an cấp xã. Hoạt động kiểm tra phải được lập thành biên bản theo quy định.

3. Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá sau khi hoàn thành việc chuyển đổi nghề khai thác thủy sản.

4. Mức hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ chủ tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp.

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét: 30 triệu đồng/tàu.

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét: 70 triệu đồng/tàu.

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên: 200 triệu đồng/tàu.

b) Chính sách hỗ trợ chủ tàu cá chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản bằng lưới kéo sang nghề khai thác thủy sản bằng lồng bẫy, lưới vây, lưới chụp, lưới rê (trừ lưới rê thu ngừ), câu.

Hỗ trợ 40% theo hoá đơn, chứng từ hợp pháp mua ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản để thực hiện chuyển đổi nghề.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Chủ tàu cá là hộ gia đình có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.

b) Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 15 mét trở lên đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình nhưng chưa đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá và Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá còn hiệu lực.

b) Thiết bị giám sát hành trình được chủ tàu cá thay thế phải mới 100% và đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; kích hoạt, kết nối, đồng bộ với Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản và Kiểm ngư trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.

3. Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá sau khi hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 30 triệu đồng/1 thiết bị.

Điều 6. Kinh phí thực hiện và thời gian hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

2. Thời gian hỗ trợ

a) Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá: từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

b) Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá: từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, quy định các mẫu biểu liên quan và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 18/06/2026 15:13:24